

UNIT 4 :LIFE IN THE PAST

GRAMMAR

II. WISH DÙNG TRONG HIỆN TẠI

Để diễn đạt một ước muốn không thể thực hiện được trong tương lai.

S + wish(es) + S + thì quá khứ đơn

Ex: We wish we could go for a picnic this weekend.

EXERCISE

Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc:

1. I wish hehere now. (be)
2. She wishes you better. (feel)
3. I wish that youhere yesterday. (be)
4. I wish hehis work tonight. (finish)
5. We wish youtomorrow. (come)
6. She wishes shethe window last night. (open)
7. I wish you earlier yesterday. (leave)
8. We wish theywith us last weekend. (come)
9. They wish he with them the next day. (come)
10. They wish we them some food yesterday. (give)